

Số *
-BC/HU

Tủa Chùa, ngày 25 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 28/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ"

Thực hiện Công văn số 1441- CV/TU về việc báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Tủa Chùa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện đề án 06 của Chính phủ

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 10/02/2022 về việc học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện quán triệt, học tập Đề án 06 của Chính phủ, Nghị quyết số 13-NQ/TU. Đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản nêu trên tới cán bộ, đảng viên, nhân dân. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số đối với sự phát triển của đất nước nói chung, của huyện Tủa Chùa nói riêng.

Ban hành Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 27/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai, thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"; Công văn số 1279-CV/HU ngày 11/9/2023 về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện và lãnh đạo, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị-xã hội, ban ngành, đoàn thể huyện tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: trên các trang mạng xã hội facebook, Zalo; trang thông tin điện tử; trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các buổi hội nghị, họp thôn, bản... để triển khai thực hiện Đề án 06.

2. Kết quả đạt được

2.1. Về tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu: Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 các cơ quan chuyên môn đang thực hiện trên hệ thống thông tin trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện 15/25 dịch vụ; tiếp nhận và

giải quyết 12.374/13.199 hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, đạt 93,75% KH¹. Huyện bố trí 525.840.000 đồng từ nguồn ngân sách để mua sắm trang thiết bị thực hiện Đề án 06 (13 máy scan, 03 máy thu nhận định danh điện tử, 06 máy tính, 04 máy laptop, 13 máy in). Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã tự chủ động nguồn kinh phí mua sắm, kết quả: Trung tâm y tế tự trang bị 12 máy quét mã QR cho 12 cơ sở khám chữa bệnh; các xã Sính Phình, Mường Đun, Xá Nhè mỗi đơn vị mua sắm 01 bộ máy tính, tổng số tiền các đơn vị tự chủ mua sắm là 199.650.000 đồng.

2.2. Về nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, công dân số

- Công tác thu nhận CCCD, định danh điện tử: đã thu nhận 46.954/46.954 hồ sơ cấp CCCD đạt 100% số công dân đủ điều kiện có mặt tại địa bàn; hồ sơ định danh điện tử đã thu nhận 38.235 hồ sơ; kích hoạt tài khoản định danh điện tử 36.983 hồ sơ; làm sạch 11.778 thông tin thuê bao

- Việc thực hiện thí điểm khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD 14.132 trường hợp (thành công 13.470 trường hợp, đạt 95,32%, không thành công 662 trường hợp). tiếp nhận 939 lượt liên thông khám sức khỏe lái xe.

- Dữ liệu BHXH, tính đến ngày 14/10/2023 đã làm sạch 62.177/62.209 trường hợp, đạt 99,95% trong đó: hiệu chỉnh BHXH, BHYT bắt buộc 2.302/2.307 trường hợp, đạt 99,78%, chỉ tham gia bảo hiểm y tế 59.875/59.902 trường hợp, đạt 99,95%, còn tồn 32 trường hợp.

2.3. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Tổng số dữ liệu dân cư trên hệ thống dữ liệu dân cư huyện đang quản lý đã làm sạch và đồng bộ vào hệ thống 64.047 dữ liệu đạt 100%. Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung thông tin dân cư đảm bảo 100% người dân đầy đủ thông tin dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”².

¹ Đăng ký khai sinh: 1.455/1.455, đạt 100% KH; đăng ký kết hôn: 179/179, đạt 100% KH; đăng ký khai tử: 23/23, đạt 100% KH; Đăng ký thường trú: 4.838/4.838 đạt 100% KH; đăng ký tạm trú: 180/180, đạt 100% KH; khai báo tạm vắng: 199/199, đạt 100%; thông báo lưu trú: 84/84, đạt 100%; cấp đổi, cấp lại CCCD: 1.459/2.045, đạt 71,34%; xác nhận số CMND 9 số khi đã được cấp thẻ CCCD: 2/2, đạt 100%; liên thông đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ BHYT: 550/550, đạt 100%; liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ từ tuất: 38/38, đạt 100%; đăng ký biến động về quyền sử dụng đất: 111/111, đạt 100%; cấp lưới điện mới hạ áp: 812/812 hồ sơ, đạt 100%; đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: 2.444/2.683, đạt 91,09%; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): không.

² Thiếu trường thông tin số CMND, đã làm sạch: 9.074 trường hợp, đạt 100%; hộ không có chủ hộ: 3, đạt 100%; cập nhật thiếu trường thông tin bố, mẹ: 1.009, đạt 100%; làm sạch dữ liệu sai lệch giữa CCCD với DLDC: 347, đạt 100%; công tác lập hồ sơ hủy/xác lập lại số ĐDCN: 43, đạt 100%, (trong 43 trường hợp có 28 đã xác lập lại số ĐDCN mới); xóa dữ liệu trùng trong tỉnh, ngoài tỉnh: 143, đạt 100%, làm sạch dữ liệu khu công nghiệp 8, đạt 100%; trùng thông tin số CMND/CCCD của vợ/chồng 857, đạt 100%; làm sạch dữ liệu sai lệch Bảo hiểm thất nghiệp với dữ liệu dân cư 139, đạt 100%; lệch thông tin giữa Bộ Tư pháp và dữ liệu dân cư 202, đạt 100%; lệch thông tin giữa ngành thuế với dữ liệu dân cư 3.849, đạt 100%.

- Trung tâm Y tế: Tổng số rà soát dữ liệu tiêm chủng 12.726 trường hợp, đã rà soát làm sạch được: 12.103/12.726 trường hợp, đạt 95,1%, còn tồn 623 trường hợp ký hộ chiếu Vaccine 53.942 trường hợp.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: Rà soát, đồng bộ dữ liệu cán bộ, giáo viên, hợp đồng với dữ liệu dân cư 1.175/1.175, đạt 100%; đồng bộ dữ liệu học sinh với dữ liệu dân cư: 18.463/18.499, đạt 99,8%.

- Phòng Tư pháp: Triển khai thực hiện số hóa thông tin Sổ hộ tịch vào phần mềm chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch tỉnh Điện Biên là 47.917/47.917, đạt 100%; đã nhập dữ liệu đưa vào CSDL hộ tịch của Bộ Tư pháp 47.450/47.917, đạt 99,03%, còn 467 đang nhập và tiếp tục phê duyệt; làm sạch thông tin sai lệch giữa thông tin sổ hộ tịch và dữ liệu dân cư là 384/9.559 TH, đạt 4%.

- Dữ liệu Lao động, Thương binh và Xã hội: Cập nhật thông tin CCCD chủ hộ nghèo, cận nghèo 7.146, đạt 100%; cập nhật dữ liệu trẻ em 19.111/20.790, đạt 91,92%; thu thập số CCCD/ĐDCN 31 người có công với cách mạng; thu thập số CCCD/ĐDCN 3.738 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, đạt 100%, cấp 2.199/3.738 tài khoản ngân hàng, đạt 58,83%; đang triển khai thu thập, làm sạch thông tin người lao động, đã thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng cho 791/3.738, đạt 21,16%.

- Công tác cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu: Cập nhật dữ liệu người lao động 35.158 TH; cập nhật 7.511/7.511 dữ liệu phương tiện giao thông, đạt 100%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cấp ủy, chính quyền huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06 và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Ban Chỉ đạo Đề án huyện thường xuyên ôn đốc Tổ công tác Đề án 06 huyện và các xã, thị trấn triển khai Đề án 06 nhất là công tác triển khai thực hiện các giải pháp thu nhận và kích hoạt định danh điện tử giai đoạn 2 có nhiều chuyển biến. Công an huyện đã phát huy vai trò của cơ quan thường trực chủ trì, quyết liệt, sáng tạo phối hợp các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai Đề án 06 từng bước có hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1 Tồn tại, hạn chế

- Việc phối hợp làm sạch dữ liệu của một số ban, ngành, cơ quan đơn vị còn chậm chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ quan đơn vị (*thanh toán viện phí, chi trả trợ cấp xã hội, viện phí, học phí...*) kết quả còn thấp.

- Kết quả thu nhận và kích hoạt định danh điện tử chưa hoàn thành 41.303 (tính đến thời điểm 31/12/2023), hiện còn 3.068 trường hợp (7,42%) chưa thu nhận; kích hoạt định danh điện tử còn 4.332 trường hợp (10,5%) chưa kích hoạt.

- Việc làm sạch dữ liệu khách hàng và chuyển đổi sim điện thoại chính chủ của các đơn vị Viễn thông trên địa bàn còn chậm.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc bố trí kinh phí mua sắm thiết bị thực hiện các Mô hình điểm đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 của một số cơ quan chưa có nguồn, một số đơn vị tự chủ về kinh phí mua sắm, một số đơn vị triển khai không có kết quả hoặc có nhưng kết quả rất thấp.

- Chỉ tiêu kích hoạt định danh điện tử gặp nhiều trở ngại, liên quan đến sim điện thoại đã định danh bị thu hồi do quá hạn (01 tháng) không phát sinh giao dịch.

- Tỷ lệ công dân không có sim điện thoại trên địa bàn 3.068 công dân, khó khăn cho công tác thu nhận tài khoản định danh.

2.3. Nguyên nhân

- Các đơn vị viễn thông (Vietel, Vina phone) chậm làm sạch thông tin thuê bao và chuyển đổi sim chính chủ cho công dân.

- Số công dân đi vắng khỏi địa bàn lao động tự do nhiều 1.840 trường hợp; không có sim điện thoại, điện thoại di động; 3.068 trường hợp; công dân già yếu, bệnh tật 273 trường hợp; vào mùa vụ đa số công dân đi nương lao động sản xuất... nên ảnh hưởng đến việc thực hiện một số chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư và định danh điện tử.

- Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm 59,63% dân số toàn huyện; 36/120 thôn, bản (chiếm 30%) chưa phủ sóng 3G, 4G; 17 điểm thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia. Trình độ, nhận thức của người dân chưa cao, tỉ lệ người dân sử dụng điện thoại và có tài khoản ngân hàng còn thấp...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản, Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện, cấp ủy, chính quyền các cấp, đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, quyết liệt, gương mẫu đi đầu và vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, lực lượng vũ trang... gương mẫu trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền về tiện ích, lợi ích của Đề án 06, Căn cước công dân, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến; 7 phương thức thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày

21/12/2022 của Chính phủ đề cán bộ, nhân dân nắm, thực hiện. Triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện phê duyệt các Mô hình điểm bảo đảm dữ liệu dân cư luôn **“đúng đủ, sạch, sống”** và Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Đôn đốc các cơ quan, ban, ngành huyện đẩy mạnh công tác cấp thẻ Ngân hàng phục vụ chi trả an sinh xã hội, viện phí, học phí và cây xăng không dùng tiền mặt; hoàn thành rà soát, làm sạch dữ liệu của các ngành, đoàn thể đồng bộ với dữ liệu dân cư; thu nhận Căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn; tiếp tục triển khai thu nhận hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

4. Tổ chức họp định kỳ và đột xuất Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 huyện, Tổ công tác 12/12 xã, thị trấn để đánh giá kết quả, tháo gỡ **“điểm nghẽn”** và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo. Khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân làm tốt, đạt chỉ tiêu tiến độ; đồng thời kiểm điểm, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không quyết liệt, không hoàn thành nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Thường vụ Huyện ủy Tòa Chùa ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công an tỉnh,
- UBND huyện,
- Các đồng chí Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Giàng A Páo